

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV23B4
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Điểm TB	Xếp loại
01	2354802035019	Mai Trường An	07/12/2007	9.0	5.5	6.9	7.0	8.3	8.8	7.5	Khá
02	2354802035020	Đỗ Thị Huỳnh Anh	29/11/2008	9.5	6.5	8.9	7.8	9.1	9.1	8.3	Giỏi
03	2354802035022	Phạm Gia Hân	02/11/2008	9.0	5.8	8.6	6.4	8.9	8.5	7.8	Khá
04	2354802035023	Trần Thị Bé Hân	23/09/2005	6.8	5.0	6.1	7.2	7.2	6.8	6.3	Trung bình
05	2354802035024	Nguyễn Trọng Hiếu	12/06/2008	9.0	8.0	7.7	7.3	8.3	8.6	8.2	Giỏi
06	2354802035025	Nguyễn Kim Hoàng	06/09/2008	9.1	5.9	8.4	7.8	8.9	7.9	7.8	Khá
07	2354802035026	Dương Khắc Huy	01/01/2006	9.0	6.0	7.7	6.7	8.0	8.5	7.6	Khá
08	2354802035027	Huỳnh Thị Như Huỳnh	06/06/2008	9.3	6.6	7.0	6.0	7.8	7.9	7.5	Khá
09	2354802035028	Nguyễn Hoàng Minh Khang	25/02/2008	9.4	6.8	7.9	8.3	8.8	8.9	8.2	Giỏi
10	2354802035029	Trần Duy Khanh	09/12/2008	9.2	5.4	6.9	7.0	8.4	8.5	7.4	Khá
11	2354802035030	Huỳnh Bảo Kiệt	16/01/2008	9.3	6.4	8.6	10.0	8.7	8.1	8.1	Giỏi
12	2354802035031	Lương Thế Kiệt	22/10/2008	9.0	7.0	9.4	9.2	8.4	8.8	8.4	Giỏi
13	2354802035032	Võ Thị Thúy Kiều	24/08/2008	9.4	7.6	8.9	7.6	8.7	8.3	8.4	Giỏi
14	2354802035033	Nguyễn Ngô Thiên Kim	16/07/2008	8.9	6.2	7.1	6.0	8.2	7.6	7.3	Khá
15	2354802035034	Hà Bích Lam	02/11/2008	9.4	7.7	8.9	7.0	8.0	8.8	8.3	Giỏi
16	2354802035035	Trịnh Hoàng Linh	27/09/2008	8.9	5.9	7.9	7.3	8.6	8.6	7.7	Khá
17	2354802035036	Đặng Khoa Nam	23/05/2008	9.2	6.4	8.7	6.6	8.4	9.2	8.1	Giỏi
18	2354802035037	Thái Long Nhựt	18/01/2008	8.8	5.8	8.1	6.3	8.3	8.3	7.5	Khá
19	2354802035039	Nguyễn Bá Quận	29/08/2008	9.0	6.4	8.4	6.9	8.7	8.7	8.0	Giỏi
20	2354802035040	Vương Anh Quốc	22/02/2008	9.6	7.6	8.8	7.6	9.2	9.2	8.7	Giỏi
21	2354802035041	Chung Văn Thái	01/08/2008	9.1	5.3	9.1	7.9	8.6	8.7	7.8	Khá

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Soạn thảo văn bản điện tử(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Điểm TB	Xếp loại
22	2354802035042	Trần Nguyễn Phương Thảo	05/11/2008	9.7	9.4	9.6	9.5	9.1	9.4	9.4	Xuất sắc
23	2354802035043	Lâm Minh Thuận	06/12/2005	9.3	6.6	9.3	7.9	8.9	9.1	8.4	Giỏi
24	2354802035044	Huỳnh Thị Diễm Thúy	08/03/2008	8.8	7.3	8.8	7.3	8.5	8.3	8.1	Giỏi
25	2354802035045	Đặng Thị Bích Trâm	02/10/2008	9.6	8.1	9.4	6.6	9.1	9.1	8.8	Giỏi
26	2354802035046	Trương Thị Ngọc Trinh	30/10/2008	9.6	8.4	8.1	7.0	9.1	8.1	8.5	Giỏi
27	2354802035048	Huỳnh Đặng Tường Vĩ	02/02/2008	9.3	7.3	8.2	7.0	8.7	8.9	8.3	Giỏi
28	2354802035049	Nguyễn Phạm Quốc Việt	12/02/2008	8.6	6.5	7.9	7.2	9.1	8.4	7.9	Khá
29	2354802035050	Đặng Gia Vỹ	05/11/2007	8.9	5.9	8.0	6.6	8.4	8.3	7.6	Khá
30	2354802035051	Nguyễn Thị Như Ý	22/09/2007	9.3	5.4	8.2	6.0	8.4	8.2	7.5	Khá
31	2354802035052	Nguyễn Đình Ngọc Yến	16/06/2008	9.4	5.8	9.1	6.2	8.8	8.2	7.8	Khá
32	2354802035053	Trần Kim Yến	30/07/2008	9.3	7.1	8.7	6.8	8.8	8.4	8.2	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 15 tháng 03 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái